

Bản án số: 157/2024/DS-ST
Ngày 14-6-2024
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Bích Ch, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Trịnh Minh T; địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Hồng C; địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Bích Ch trình bày: Ngày 01 tháng 8 năm 2021 âm lịch, ông T, bà C có tham gia 04 chung hui trong dây hui 5.000.000đ mở cùng ngày, gồm có 32 chung. Sau khi tham gia, bị đơn đã hót và đóng hui chét đến lần thứ 24 thì ngưng cho đến nay. Bị đơn còn nợ 5.000.000đ x 08 lần x 04 chung = 130.000.000đ, sau đó có trả được 8.000.000đ, còn nợ 122.000.000đ. Tại đơn khởi kiện, bà Ch yêu cầu ông T và bà C trả số tiền hui là 122.000.000đ. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 21/5/2024 bà Ch yêu cầu ông T và bà C trả số tiền hui là 120.000.000đ.

Ông Trịnh Minh T trình bày tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21 tháng 5 năm 2024: Ông T thừa nhận còn nợ bà Ch 120.000.000đ.

Đối với bà Võ Hồng C được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Bích Ch và ông Trịnh Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Võ Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, bà Ch yêu cầu ông T và bà C trả số tiền hui là 122.000.000đ. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 21/5/2024 bà Ch yêu cầu ông T và bà C trả số tiền hui là 120.000.000đ. Xét thấy việc bà Ch thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu ông T, bà C trả số tiền nợ 120.000.000đ, thấy rằng: Lời trình bày của bà Ch phù hợp danh sách người chơi hui ngày 01/8/2021 và phù hợp lời trình bày của ông T. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ông T, bà C có tham gia 04 chung hui trong dây hui 5.000.000đ mở ngày 01/8/2021 âm lịch, gồm có 32 chung do bà Ch làm chủ. Bà Ch yêu cầu ông T, bà C trả số tiền nợ 120.000.000đ và ông T thừa nhận có nợ bà Ch số tiền trên.

Đối với bà C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch, buộc ông T, bà C trả số tiền 120.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Bích Ch không phải chịu, đã nộp 3.050.000đ được nhận lại. Ông T, bà C phải chịu $120.000.000đ \times 2,5\% = 3.000.000đ$ do có đơn xin giảm án phí đúng luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Bích Ch. Buộc ông Trịnh Minh T và bà Võ Hồng C trả cho bà Trần Bích Ch số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Bích Ch không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000997 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Trịnh Minh T và bà Võ Hồng C phải chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Quốc Trạng

